

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-ST

Ngày: 22/11/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Công Trường**
2. Ông **Nguyễn Minh Toàn**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Mai Chi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2021/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Hoàng G**
- Sinh năm: 1979, tại: Tỉnh Tiền Giang
- Giới tính: Nam;
- Tên gọi khác: Không
- Đăng ký thường trú: Ấp PN, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Làm thuê
- Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không
- Trình độ học vấn: 02/12.
- Cha Lê Văn Hoa, sinh năm: 1952 (chết)
- Mẹ: Lê Thị Năm, sinh năm: 1952, nghề nghiệp: Nội trợ
- Có 06 anh, em (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1995), bị cáo là con thứ ba trong gia đình,
- Cùng đăng ký thường trú: Ấp PN, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

- Vợ: Trần Thị Bé Ê, sinh năm 1983 (đã ly hôn).
- Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007.
- Đăng ký thường trú: Ấp PN, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Nhân thân: Vào ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); (Bản án số 52/2015/HS-ST); đã chấp hành xong (theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 495 GCN ngày 31/8/2017). Đã được xóa án tích.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong giai đoạn điều tra. Bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm 1978. Trú tại: Ấp TH, xã ST huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Lê Văn B**, sinh năm 1967. Trú tại: Ấp PH, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

* *Người làm chứng:*

1. **Trương Hoàng V**, sinh năm 1976. Trú tại: Ấp PH, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. **Huỳnh Thị Diễm T**, sinh năm 1997. Trú tại: Ấp PH, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

3. **Huỳnh Thanh B**, sinh năm 1977. Trú tại: Ấp PH, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào ngày 24/11/2021, bị cáo Lê Hoàng G tham gia uống rượu cùng chị Nguyễn Thị Tuyết N, ông Lê Văn B và Trương Hoàng V tại nhà của chị Phùng Thị Diệu T (tọa lạc tại ấp PQ, xã PP, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang).

Khi thấy bị cáo say thì mọi người kêu bị cáo về nhưng bị cáo không đồng ý mà xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với chị N. Chị N bỏ ra đường phía trước nhà thì bị cáo cầm theo cây nạng (tố) bằng gỗ cứng của ông B (bị cụt chân trái phải dùng nạng) đuổi theo rồi đánh liên tiếp vào người chị N. Chị N lấy tay phải lên đỡ dẫn đến bị

gãy tay. Bị cáo tiếp tục lấy cây nạng đánh vào đầu chị N gây chảy máu làm chị bị lệt xuống nương nước ở gần đó. Chị N được anh V kéo lên rồi đưa đến Trạm Y tế xã PP sơ cứu.

Sau đó, bị cáo đi vào nhà thì thấy ông B, bị cáo dùng tay đánh, dùng chân đá vào người ông B gây thương tích. Chị T chở bị cáo và ông B đến Trạm Y tế xã PP. Khi vừa đến nơi bị cáo dùng tay đánh liên tiếp vào người ông B rồi rượt đuổi, đánh vào mặt và người chị N. Sau đó, Gia bị Công an xã PP khống chế, lập biên bản sự việc.

Ngày 15/12/2022, chị Nguyễn Thị Tuyết N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Gia, ông Lê Văn B có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 444/2021/TgT ngày 21/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận đối với Nguyễn Thị Tuyết N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương vùng đỉnh trái.
- Gãy 1/3 trên xương trụ phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Thị Tuyết N là: 13% (Mười ba phần trăm).

3. Kết luận khác

- Thương tích do vật tày gây nên.
- Phân tích tỷ lệ thương tích từng vết thương: Sẹo vết thương vùng đỉnh trái: Tỷ lệ 02% (hai phần trăm), Vết mổ 1/3 trên sau trong cẳng tay phải: Tỷ lệ 02% (hai phần trăm), Gãy 1/3 trên xương trụ phải: Tỷ lệ 09% (chín phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 443/2021/TgT ngày 21/12/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận đối với Lê Văn B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương đầu ngoài cùng mày trái, hình chữ Y, Gãy xương sườn số 10 bên phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Văn B là: 5% (Năm phần trăm).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tầy gây nên.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã ghi nhận và chụp bản ảnh vật chứng là: 01 (một) cây nặng (bằng gỗ dùng để chống chân) dài 90cm, đầu to tiếp xúc người có gắn nhựa cố định khủy tay, cách đầu to gắn nhựa khoảng 20 cm là đoạn gỗ cứng khoảng 10cm làm tay cầm.

Tại bản cáo trạng số **79/CT-VKSCT** ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Lê Hoàng G về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Hoàng G về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 32; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo cho rằng do có uống rượu say dẫn đến cãi cự, bị cáo đã thiếu kiềm chế bản thân nên đã dùng cây nạn gỗ đánh liên tiếp vào người bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết N gây thương tích cho chị N.

Lời khai nhận tội trên của bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y, lời khai người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ và sử dụng nạng gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích bị hại chị Nguyễn Thị Tuyết N với mức tổn thương cơ thể theo giám định là 13%. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì bản tính hung hãn, côn đồ bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích nghiêm trọng cho bị hại.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo gây tư tưởng hoang mang trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù về hành vi này nhưng vẫn không ăn năn hối cải, nay lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Đồng thời sau khi phạm tội lại bỏ trốn, nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật. Điều đó cho thấy bị cáo là người có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông B là 5%, ông B không yêu cầu xử lý hình sự. Nên không quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về thương tích của ông B, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ghi nhận và chụp bản ảnh vật chứng là: 01 (một) cây nạng (bằng gỗ dùng để chống chân) dài 90cm, đầu to tiếp xúc người có gắn nhựa cố định khủy tay, cách đầu to gắn nhựa khoảng 20 cm là đoạn gỗ cứng

khoảng 10cm làm tay cầm. Do đây là phương tiện đi lại của ông B nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho ông B.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hoàng G đồng ý bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết N số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, đã bồi thường được 9.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và chị N thống nhất theo đó bị cáo bồi thường tiếp cho chị N 21.000.000 đồng, mỗi tháng bồi thường 3.000.000 đồng.

Bị cáo đã bồi thường cho ông Lê Văn B số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, ông B không yêu cầu gì thêm.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Hoàng G** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Hoàng G phải bồi thường 21.000.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Tuyết N. Mỗi tháng bồi thường 3.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 21/12/2022 cho đến khi hết số tiền trên.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn